TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2020/HSST
Ngày 26 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Doãn Văn Sáng

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên Thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1994; tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Bấc, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1972 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; chưa có vợ con;

Tiền án:

Án số 109/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt Phạm Văn H 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(chưa được xóa án tích).

Án số 80/2016/HSST ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố U xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 109/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện T thành 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2016 (chưa được xóa án tích).

Án số 149/2020/HSST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải phòng xử phạt Phạm Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang bị Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng tạm giam để đảm bảo thi hành án; có mặt.

Bị hại: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn S, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Trần Văn C, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H nhân thân có tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích, rủ Trần Văn C, sinh năm 1993, trú tại: Thôn An Hồ, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng cùng đi chiếm đoạt tài sản của người khác bán lấy tiền ăn tiêu. C điều khiển xe mô tô mang BKS: 15G1 – 417.55, còn H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (không mang biển kiểm soát). Cả hai cùng điều khiển xe đi lòng vòng quanh các xã để xem ai sơ hở thì lấy tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày H và C phát hiện trại gà của anh Bùi Văn Đ, sinh năm: 1981, trú tại: Thôn Sỏi, xã Quảng Thanh, huyện T, thành phố Hải Phòng không có người trông coi. Cả hai dừng xe, H đứng ngoài trông xe, cảnh giới còn C trèo qua tường, đột nhập vào trại gà vác 03 bao cám cò nhãn hiệu Star3 – Dabaco (trọng lượng mỗi bao là 25kg) chưa sử dụng mang ra ngoài để lên xe của H thì bị anh Đ điều khiển xe ô tô về đến nơi phát hiện đuổi theo nhưng C, H chạy thoát.

Sau đó, anh Đ đến Công an xã Quảng Thanh trình báo.

Tại bản kết luận định giá số 50/HĐĐGTS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 03 bao cám cò nhãn hiệu Star3 – Dabaco trọng lượng 25kg/bao (chưa qua sử dụng) trị giá 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Theo anh Bùi Văn Đ là người bị hại trình bày: Anh Đ đang đi có việc về đến trại gà nhà mình thì phát hiện thấy H và C đang bê các bao cám chất lên xe mô tô. Anh Đ Hô hoán và điều khiển xe ô tô chặn xe mô tô của C và H thì cả hai vứt lại các bao cám rồi bỏ chạy. Hiện anh Đ không mất tài sản gì khác, đã nhận lại các bao cám của gia đình bị mất, không yêu cầu bồi thường.

Ngày 18/5/2020, Phạm Văn H bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 21/8/2020, H bị tạm giam theo lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L, Hải Phòng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H và Trần Văn C khai: C chưa có tiền án, tiền sự. Vào năm 2016, H bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng và Tòa án nhân dân thành phố U, tỉnh Q xét xử về tội Trộm cắp tài sản (chưa được

xóa án). H và C rủ nhau đi lấy tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu. Cả hai đang lấy cám cò nhà anh Đ thì bị phát hiện nên bỏ chạy như nội dung nêu trên.

Về vật chứng:

- 03 bao cám cò nhãn hiệu Star3 – Dabaco trọng lượng mỗi bao là 25kg chưa sử dụng, đã trả lại cho chủ sở hữu sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 15G1 – 417.55, C điều khiển khi phạm tội. Quá trình điều tra xác địnhchủ sở hữu hợp pháp là ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1965, ĐKHKTT: thôn An Hồ, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (là bố đẻ của C). Việc C tự lấy xe mô tô thực hiện hành vi phạm tội ông Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại các tài sản trên cho ông Đ sử dụng.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave (không mang biển kiểm soát) H điều khiển khi phạm tội. Quá trình điều tra xác định có số khung RLHJA3905HY804264 và số máy: JA39E – 0784382 là của bà Vũ Thị T sinh năm: 1970, ĐKHKTT: Tổ dân phố K3, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng bị mất ngày 18/4/2020 nhưng bà T không trình báo chính quyền địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bà T sử dụng.

Về dân sự: Bị hại là anh Bùi Văn Đ không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất

Bị hại là anh Bùi Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai có trong hồ sơ khai: Khoảng 13 giờ ngày 24/5/2020, lợi dụng sự sơ hở trông coi tài sản, H và C đã chiếm đoạt 03 bao cám cò nhãn hiệu Star3 – Dabaco trị giá 8400.000 đồng của gia đình anh Đ. Hiện anh Đ đã nhận lại đầy đủ tài sản của gia đình bị mất, anh Đ không yêu cầu bồi thường.

Kiểm sát viên sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Về vật chứng: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết.Về dân sự đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Ngoài ra, Kiểm sát viên còn

đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Trần Văn C cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Phạm Văn H nhưng giá trị tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân của C chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội chiếm đoạt tài sản nên Công an huyện T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 24/5/2020, Phạm Văn H đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi tài sản, đã chiếm đoạt 03 bao cám cò nhãn hiệu Star3 – Dabaco trị giá 840.000 đồng (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng) của anh Bùi Văn Đ. Tuy trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đều chưa được xóa án tích. Án số 109/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Án số 80/2016/HSST ngày 04/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tổng hợp hình phạt 24 tháng tù của bản án số 109/2016/HSST ngày 24/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện T thành 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2016. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Án số 149/2020/HSST ngày 30/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải phòng xử phạt Phạm Văn H 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản chưa có hiệu lực pháp luật nên không tính là tình tiết định tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không rút ra bài học nghiêm khắc cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người không chấp hành pháp luật. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Phạm Văn H 15 (mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm. thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án; xử: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP HảiPhòng;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Án văn, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Ngọc Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan Hương ***Hoàng Đắc Hân*** ***L□ơng Ngọc Anh***